TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 132/2023/HS-ST
Ngày: 22 - 6 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Thu Trà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Duy Tuấn

Bà Cao Thị Đại

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Quàng Văn Long - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên;

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà:*** Ông Hà Trung Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 145/2023/TLST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 132/2023/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn H**; tên gọi khác: Không; sinh năm 1994 tại tỉnh Điện Biên; nơi thường trú và chỗ ở trước khi bị bắt: Bản N, xã N1, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 10/12; con ông: Lò Văn và bà Lò Thị H ; có vợ: Tòng Thị Ch ; có 02 con: con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/3/2023 cho đến nay - Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 30 phút ngày 01/3/2023, tổ công tác Công an xã N1 phối hợp với Đội Điều tra tổng hợp Công an thành phố Đ làm nhiệm vụ tại khu vực bản N, xã N1, thành phố Đ phát hiện Lò Văn H đang đi bộ trên đường dân sinh thuộc bản N có biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma túy. Tổ công tác yêu cầu kiểm tra, H tự giác giao nộp từ lòng bàn tay trái 02 gói Heroine: một gói được gói ngoài bằng mảnh nilon màu hồng được hàn miệng, một gói được gói ngoài bằng mảnh giấy bạc màu

vàng, bên trong đều chứa các cục chất bột thể rắn màu trắng đục nghi là Heroin. H khai nguồn gốc số ma túy trên, vào khoảng 14 giờ 00 phút cùng ngày, H một mình đi bộ từ nhà ở bản N, xã N1 đến bản Hoa, xã N1 gặp người đàn ông dân dân tộc Mông không rõ lai lịch mua 02 gói Heroin với giá 200.000 đồng. H cầm Heroin đi bộ về nhà, chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Vật chứng thu giữ gồm: 0,31 gam Heroin, 01 nilon màu hồng, 01 mảnh giấy bạc màu vàng.

Tại Biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng ngày 01/3/2023 đã xác định: Tổng khối lượng vật chứng thu giữ là 0,31 gam; lấy toàn bộ vật chứng gửi giám định.

Tại Bản kết luận giám định số: 437/KL-KTHS ngày 09/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Khối lượng vật chứng ký hiệu M1: 0,28 gam; M2: 0,03 gam. Hai mẫu các cục chất bột màu trắng đục ký hiệu M1, M2 gửi giám định là chất ma tuý: Loại Heroin (Heroine). Hoàn lại đối tượng giám định M1: 0,24 gam; M2: 0,006 gam. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại về kết luận giám định nêu trên.

Tại Bản cáo trạng số 99/CT-VKSTPĐBP ngày 31/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố, bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị: Tuyên bố bị cáo phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của BLHS xử phạt bị cáo từ 13 tháng đến 16 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; vật chứng còn lại tịch thu để tiêu hủy. Đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo nhất trí với Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo xin hội đồng xét xử miễn án phí vì gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo xin Hội đồng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lò Văn H là đối tượng nghiện chất ma túy. Hồi 14 giờ 30 phút ngày 01/3/2023, tại khu vực bản N, xã N1, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên, bị cáo đã có hành vi cất giữ trái phép 0,31 gam Heroine với mục đích để sử dụng cho bản thân, bị cáo chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện, thu giữ toàn bộ vật chứng. Hành vi của bị cáo đã hoàn thành và được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Vật chứng được cân xác định khối lượng là 0,31 gam; kết luận giám định là chất ma túy, loại Heroine. Từ những căn cứ trên đủ cơ sở xác định: hành vi tàng trữ 0,31 gam Heroine trên người của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định

tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã nêu, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, Kết luận giám định, Kết luận điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Điều 249 BLHS quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

...c)... Heroine...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam".

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự trước pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội; nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý các chất ma túy của Nhà nước, mà nguyên nhân là do bị cáo thiếu ý thức chấp hành pháp luật, sử dụng ma tuý trái phép. Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy, biết hành vi tàng trữ chất ma túy là trái pháp luật song vì nhu cầu của bản thân đã bất chấp và cố tình vi phạm. Do đó, cần pH xử bị cáo nghiêm minh theo quy định pháp luật.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Từ những phân tích trên, cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo khỏi xã một thời gian để giáo dục cải tạo và có thời gian cai nghiện ma túy , đồng thời răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung.

Mức hình phạt và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX áp dụng đối với bị cáo là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 249 BLHS thì: "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*". Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên toà thì bị cáo thu nhập không ổn định, cũng không có tài sản gì đáng kể, do đó HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng và các vấn đề khác:

Số ma túy còn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành, tịch thu tiêu hủy cùng những vật dùng để gói, đựng ma túy không còn giá trị sử dụng.

Bị cáo khai mua ma túy của một người đàn dân tộc Mông nhưng tên tuổi, địa chỉ nên không có cơ sở điều tra làm rõ, HĐXX không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo thuộc hộ nghèo, tại phiên tòa bị cáo xin được miễn án phí nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 38, điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Tuyên bố: Bị cáo **Lò Văn H** phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Lò Văn H 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 01/3/2023).

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 0,246 gam Heroin (là vật chứng còn lại sau khi giám định); 01 (một) mảnh nilon màu hồng, 01 (một) mảnh giấy bạc màu vàng (*Theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 06 tháng 6 năm 2023 giữa Chi cục thi hành án dân sự và Cơ quan cảnh sát điều tra*).

4. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (22/6/2023).

Nơi nhận:
- VKSND TP Đ;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- CQ CSĐT Công an TP Đ;
- Đội HSNV Công an TP Đ;
- CQ THAHS Công an TP Đ;
- Nhà tạm giữ CATP;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- HS Thi hành án HS;
- Chi cục THADS TP Đ;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ; Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Trần Thị Thu Trà